

**BẢN TIN**

**DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DÂN SINH**

Lưu vực sông Lũy, sông La Ngà và vùng phụ cận thuộc tỉnh Bình Thuận  
**(Tuần từ 18/5 đến 25/5/2018)**

**I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC**

**1.1. Lượng mưa**

STT	Trạm	Lượng mưa trong tuần	Lượng mưa cộng dồn từ đầu năm 2018 (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tình hình mưa trong tuần tới
				TB nhiều năm	Năm 2016	Năm 2015	
1	Phan Thiết	0,0	2,0	-98%	-50%	-72%	19
2	Sông Lũy	0,0	0,0				31
3	Hàm Tân	14,3	25,2	-81%	Không mưa	-46%	23
4	Tà Pao	0,0	33,0	-83%	358%	-56%	49
	<b>Trung bình</b>		<b>15,0</b>	<b>-87%</b>	<b>+154%</b>	<b>-58%</b>	<b>30</b>

**Nhận xét:** Tuần qua, tại trạm Hàm Tân trên địa bàn tỉnh Bình Thuận có mưa vừa với lượng mưa khoảng 14 mm. Nền nhiệt độ toàn vùng phổ biến dao động từ 26<sup>0</sup>C ÷ 33<sup>0</sup>C. Lượng mưa lũy kế từ đầu năm đến nay tại một số trạm như sau: Trạm Hàm Tân đạt 25,2 mm; trạm Tà Pao đạt 33 mm và Phan Thiết là 2 mm. Từ đầu năm đến nay, lượng mưa trung bình toàn vùng thấp hơn TBNN khoảng 87%.

Dự báo trong tuần tới toàn tỉnh phổ biến có mưa vừa trên diện rộng với lượng mưa trung bình khoảng 30 mm, nền nhiệt độ tiếp tục duy trì ở mức từ 26<sup>0</sup>C đến 33<sup>0</sup>C.

**1.2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện**

**a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi**

Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	W trữ hiện tại so với W <sub>tk</sub> (%)	Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm (+/-) (Chênh lệch cột (3) với các năm)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
			TBNN	2016	2015		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1. Sông Quao	80,00	31%	-1%	+2%	+9%	Tăng	39%
2. Lòng Sông	37,16	37%	-1%	+10%	+17%	Tăng	100%
3. Sông Móng	37,16	17%	-2%	+12%	+7%	Tăng	53%
4. Cà Giây	36,92	75%	+21%	+43%	+41%	Tăng	75%
5. Phan Dũng	13,64	54%	+22%	+31%	+34%	Tăng	100%
6. Suối Đá	9,13	36%	-3%	+19%	-6%	Tăng	60%

Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	W trữ hiện tại so với W <sub>tk</sub> (%)	Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm (+/-) (Chênh lệch cột (3) với các năm)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
			TBNN	2016	2015		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
7. Đá Bạc	8,90	11%	-6%	+4%	+4%	Tăng	44%
8. Núi Đất	8,47	32%	+14%	+24%	+21%	Tăng	45%
9. Ba Bàu	6,94	26%	-27%	+15%	-66%	Tăng	100%
10. Trà Tân	3,90	14%	-1%	+4%	-9%	Tăng	100%
11. Đu Đủ	3,66	67%	+8%	+6%	+46%	Tăng	96%
<b>12. Sông Phan</b>	<b>2,17</b>	<b>8%</b>	<b>-24%</b>	<b>+5%</b>	<b>-75%</b>	<b>Tăng</b>	<b>100%</b>
13. Sông Khán	2,01	31%	+1%	-1%	+25%	Tăng	100%
14. Cẩm Hàng	1,18	68%	+18%	-32%	+64%	Tăng	100%
15. Tân Lập	1,07	32%	-17%	-8%	+28%	Tăng	100%
<b>16. Tà Mon</b>	<b>0,66</b>	<b>3%</b>	<b>-11%</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>Tăng</b>	<b>100%</b>
17. Sông Dinh 3	58,13	33%	+1%	+14%	+5%	Tăng	70%
18. Đaguyri	1,70	31%	+1%	-1%	+25%	Tăng	100%
19. Cà Giang	0,99	31%	+1%	-1%	+25%	Tăng	49%
20. Saloun	0,96	31%	+1%	-1%	+25%	Tăng	100%
<b>Tổng cộng</b>	<b>314,75</b>	<b>36%</b>	<b>+2%</b>	<b>+14%</b>	<b>+12%</b>	<b>Tăng</b>	<b>66%</b>

Ghi chú: Bôi đỏ là hồ hiện nay đang cạn nước

**Nhận xét:** Hiện tại tổng dung tích các hồ chứa trong vùng là 113,9 triệu m<sup>3</sup>, giảm 6,86 triệu m<sup>3</sup> so với tuần trước, trong đó dung tích hữu ích là 71,9 triệu m<sup>3</sup>, trung bình đạt 36% tổng dung tích thiết kế. Dung tích trữ trung bình tại các hồ cao hơn 2% so với TBNN; 14% so với năm 2016 và 12% so với năm 2015.

Dự báo mùa mưa năm 2018 trong vùng bắt đầu vào giữa tháng 5, trong đó mưa nhiều tập trung vào tháng 5 đến tháng 8. Vì vậy thời điểm từ giữa tháng 5 đến cuối vụ Hè Thu 2018 xu thế các hồ sẽ tăng dung tích trữ. Đến cuối vụ Hè Thu 2018, tổng dung tích trữ tại các hồ trong vùng trung bình đạt khoảng 66% DTTK.

**b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du**

Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	Dung tích trữ hiện tại (triệu m <sup>3</sup> )	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo lượng nước đến hồ (m <sup>3</sup> /s)	Lượng nước bổ sung cho hạ du (m <sup>3</sup> /s)
			TBNN	Năm 2016	Năm 2015		
Đại Ninh	251,73	55,63	-7%	+12%	+3%	10	22
Hàm Thuận	523,00	105,41	-13%	-6%	-4%	20	74
Đa Mi	11,60	2,30				50	32
<b>Trung bình</b>		<b>163,34</b>	<b>-11%</b>	<b>0%</b>	<b>-2%</b>	<b>27</b>	<b>43</b>

**Nhận xét:** Các hồ thủy điện cung cấp nước bổ sung cho tỉnh Bình Thuận có tổng dung tích hữu ích trữ hiện tại là 163,34 triệu m<sup>3</sup>; trung bình đạt 20,8% DTTK; thấp hơn 11% so với cùng kỳ TBNN và ở mức tương đương so với cùng kỳ năm 2016.

Dự báo lưu lượng đến các hồ thủy điện trong tuần tới trung bình khoảng 27 m<sup>3</sup>/s. Hiện tại thủy điện Đại Ninh xả nước sang sông Lũy với lưu lượng trung bình khoảng 22 m<sup>3</sup>/s; thủy điện Đa Mi xả với lưu lượng khoảng 32 m<sup>3</sup>/s.

## **II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠN HÁN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NƯỚC**

### **2.1. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi**

- Tỉnh Bình Thuận có 20 công trình hồ chứa vừa và lớn (trong đó có 2 hệ thống kết nối là hệ thống tưới hồ Sông Quao, Cẩm Hang và hệ thống tưới hồ Sông Móng, Ba Bàu, Đu Đủ, Tân Lập) được đưa vào tính toán cân bằng nước với tổng dung tích thiết kế các hồ là 314,8 triệu m<sup>3</sup>, trong đó tổng dung tích hữu ích là 272,8 triệu m<sup>3</sup>.

- Căn cứ vào dự báo mưa trong vụ Hè Thu 2018, tính toán khả năng bố trí diện tích của các hồ chứa cho thấy các hồ có thể đủ khả năng đáp ứng được cho 26.720 ha, trong đó Thanh long khoảng 12.727 ha.

- Thực tế trong nửa đầu tháng 5 trên địa bàn tỉnh phổ biến ít mưa, nhằm để tránh rủi ro thiệt hại về hạn hán có thể xảy ra, đề xuất giãn lịch sản xuất cho khoảng 5.354 ha diện tích sản xuất tại các hồ chứa đảm nhận. Ưu tiên bố trí nguồn nước tưới phục vụ sinh hoạt, công nghiệp và cấp cho Thanh long.

- Diện tích chưa được bố trí sản xuất sẽ chờ mưa để bố trí tiếp trong thời gian tháng 6.

- Riêng hồ Tà Mon và hồ Sông Phan tạm thời ngừng bố trí sản xuất vụ Hè Thu 2018 do 2 hồ này hiện nay đã cạn nước.

- Hồ Cà Giang ưu tiên nước cấp cho diện tích 172 ha Thanh Long, diện tích 19 ha lúa đề nghị ngừng sản xuất trong vụ Hè Thu 2018.

- Khả năng cấp nước trong vụ Hè Thu 2018: Dựa vào số liệu dự báo mưa, nguồn nước hiện có tại các hồ chứa trong vùng, kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, tính toán cân bằng nước cho thấy có 17/20 hồ đảm bảo cấp nước 100% theo kế hoạch tưới vụ Hè Thu 2018.

Tên công trình	Dung tích so với thiết kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Hè Thu 2018			Ghi chú
			Dung tích dự báo so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
1. Hệ thống tưới hồ Sông Quao, Cẩm Hàng	31%	10.009	33%	Đủ nước 100%	10.009	Đủ nước
2. Lòng Sông	37%	2.796	100%	Đủ nước 100%	2.796	Đủ nước
3. Hệ thống tưới hồ Sông Móng, Ba Bàu, Đu Đù, Tân Lập	22%	4.715	53%	Đủ nước 100%	4.715	Đủ nước
4. Cà Giây	75%	5.935	75%	Đủ nước 100%	5.935	Đủ nước
5. Phan Dũng	54%	232	100%	Đủ nước 100%	232	Đủ nước
6. Suối Đá	36%	980	60%	Đủ nước 100%	980	Đủ nước
7. Đá Bạc	11%	256	42%	Đủ nước 100%	256	Đủ nước
8. Núi Đất	32%	736	45%	Đủ nước 100%	736	Đủ nước
9. Trà Tân	14%	148	100%	Đủ nước 100%	148	Đủ nước
<b>10. Sông Phan</b>	<b>8%</b>	<b>0</b>	<b>100%</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>Không bố trí tưới</b>
11. Sông Khán	31%	150	100%	Đủ nước 100%	150	Đủ nước
<b>12. Tà Mon</b>	<b>3%</b>	<b>0</b>	<b>100%</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>Không bố trí tưới</b>
13. Sông Dinh 3	33%	468	70%	Đủ nước 100%	468	Đủ nước
14. Đaguyri	31%	36	100%	Đủ nước 100%	36	Đủ nước
15. Cà Giang	31%	172	53%	Đủ nước 100%	172	Đủ nước
16. Saloun	31%	87	100%	Đủ nước 100%	87	Đủ nước
<b>Tổng cộng</b>	<b>36%</b>	<b>26.720</b>			<b>26.720</b>	

## 2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Bảng tổng hợp thông tin nguồn nước và nhu cầu nước vùng nằm ngoài công trình thủy lợi theo kịch bản kiến nghị tính toán.

Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (+/-%)			Khuyến cáo
			Năm Min	TBNN	Năm Max	
1. Phan Thiết	Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam	21		-62%	-96%	Khả năng xảy ra hạn hán cục bộ
2. Sông Lũy	Tuy Phong, Bắc Bình	31		-31%	-93%	Khả năng xảy ra hạn hán cục bộ
3. Hàm Tân	Hàm Tân, La Gi	48		-5%	-89%	Rủi ro hạn thấp
4. Tà Pao	Tánh Linh, Đức Linh	82		-3%	-87%	Rủi ro hạn thấp
	<b>Trung bình</b>	<b>45</b>		<b>-25%</b>	<b>-91%</b>	<b>Khả năng xảy ra hạn hán cục bộ</b>

**Nhận xét:** Mưa lũy kế từ đầu năm 2018 đến hết tuần tới trung bình toàn vùng dự báo ở mức thấp hơn so với TBNN khoảng 25%, một số vùng có lượng mưa thấp hơn TBNN trên 50% có khả năng xảy ra hạn hán cục bộ gồm huyện Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam. Vì vậy cần có các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm đồng thời tích trữ nước mưa khi thời tiết trong vùng được dự báo có mưa trong tuần tới.

### 2.3. Tổng hợp thông tin hạn hán (nếu có)

Diện tích gieo trồng (ha)			Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước (ha)	Diện tích không canh tác do thiếu nước (ha)	Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng, hạn hán, xâm nhập mặn (ha)		
Tổng cộng	Lúa	Cây trồng khác			Lúc cao nhất	Hiện tại	Dự báo xu thế (tăng/giảm)
26.720	13.993	12.727		952		Tăng	

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Nguồn nước hiện tại trong các công trình thủy lợi cộng với lượng mưa bổ sung được dự báo trong thời gian tới cơ bản đảm bảo cấp cho sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu 2018. Tuy nhiên các đơn vị quản lý vận hành hệ thống thủy lợi cần xây dựng và thực hiện các biện pháp điều tiết nước hợp lý, bảo đảm ưu tiên nguồn nước cung cấp cho cả vụ Hè Thu 2018.

- Nhìn chung, đối với những vùng tưới không sử dụng nước từ các công trình thủy lợi, tình hình hạn hán trong vụ Hè Thu 2018 có nguy cơ xảy ra cao nếu diễn biến thời tiết trong vùng tiếp tục không có mưa trong thời gian kéo dài.

- Nhằm giảm thiểu rủi ro hạn hán có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, cần thực hiện một số các giải pháp sau:

+ Tăng cường nạo vét kênh mương để dẫn nước, lắp đặt trạm bơm dã chiến, tổ chức bơm chuyển để tận dụng nguồn nước khi xảy ra thiếu nước, hạn hán; thực hiện các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho lúa và cây trồng cạn (uớt – khô xen kẽ, nông-lộ-phơi, phun mưa, nhỏ giọt,..v.v.);

+ Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến kiến thức trên các phương tiện thông tin đại chúng để truyền tải thông tin, nâng cao ý thức về phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn và tiết kiệm nước của các cấp chính quyền và người dân.

**Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 25/5/2018**